

Số: 693/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 12 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – HÀ NỘI

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39; Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình **thụ lý số 654/2026/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2026 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”**, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu: **Ông Vũ Thế H**, sinh năm 1990, CCCD số ... do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 17/01/2024;

HKTT: Số 33 ngõ 67B L, phường H, thành phố Hà Nội

Nơi ở hiện tại: Số 156 ngõ 173+21 ngách 173/134 H, phường B, thành phố Hà Nội.

* Người yêu cầu: **Bà Trần Hồng N**, sinh năm 1995, CCCD số ... do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 16/4/2021;

Nơi cư trú: Số 33 ngõ 67B L, phường H, thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Ông Vũ Thế H và bà Trần Hồng N kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 21/12/2018 tại Ủy ban nhân dân phường C, quận H, thành phố Hà Nội nay là phường H, Hà Nội. Giấy chứng nhận kết hôn số 76. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống ông H bà N không hạnh phúc, phát sinh mâu thuẫn không thể hòa giải. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình, cách sống không phù hợp, không có tiếng nói chung nên cuộc sống không hạnh phúc. Nay cả hai xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 06 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức

xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần được công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Thế H và bà Trần Hồng N thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Ông H bà N có 01 con chung là cháu Vũ Bảo L, sinh ngày Ông H bà N thỏa thuận sau khi ly hôn bà Trần Hồng N là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Vũ Bảo L. Về cấp dưỡng nuôi con, ông Vũ Thế H tự nguyện đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)/01 tháng/01 con chung.

Thoả thuận về con chung của ông H bà N kể từ tháng 06/2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Cả hai xác nhận hiện tại, bà Trần Hồng N không mang thai, ông H bà N không có con chung, con nuôi nào khác.

Ông Vũ Thế H có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nhà đất ở, nợ chung: Ông H bà N trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

II. Lệ phí Tòa án: Ông Vũ Thế H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai Ký hiệu: BLTU/26E số 0013292 ngày 03/06/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 - Hà Nội.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND KV - HN;
- UBND p. H;
- Phòng Thi hành án DS KV1 - HN;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THU HÀ